

# CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

(Ban hành theo Quyết định số 776/QĐ-ĐHCN ngày 2 tháng 08 năm 2019  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

<b>Tên chương trình</b>	<b>: Cử nhân Kiểm toán</b>
<b>Trình độ đào tạo</b>	<b>: Đại học</b>
<b>Ngành đào tạo</b>	<b>: Kiểm toán</b>
<b>Mã số</b>	<b>: DH3403021</b>
<b>Hình thức đào tạo</b>	<b>: Chính quy</b>

## 1. Mục tiêu đào tạo

### 1.1. Mục tiêu chung

Cử nhân Kiểm toán được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về Kinh doanh và quản lý; có hiểu biết về chính trị, xã hội và nhân văn; có kiến thức chuyên sâu và hiện đại về kế toán, kiểm toán trong các loại hình đơn vị kiểm toán; kiến thức về công tác kiểm soát nội bộ, kiểm tra kế toán; kiến thức về phân tích và tài chính doanh nghiệp; có khả năng học tập nâng cao cũng như học tiếp các chứng chỉ nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.

### 1.2. Mục tiêu cụ thể

#### 1.2.1. Về kiến thức

- Hiểu và vận dụng được vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin. Hiểu được những kiến thức cơ bản, có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Vận dụng các kiến thức toán, khoa học tự nhiên và kinh tế cơ bản của nhóm ngành kinh doanh và quản lý vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo.

- Áp dụng được các kiến thức cơ bản về kế toán, kiểm toán để lập và mô tả được các báo cáo tài chính kế toán trong doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế; phân tích được các vấn đề cơ bản trong quản trị tài chính doanh nghiệp.

- Vận dụng, phân tích và đánh giá được một số vấn đề chuyên sâu về lĩnh vực kế toán - kiểm toán của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế; phân tích, đánh giá được qui trình kế toán của một tổ chức kinh tế; có thể lập và phân tích được báo cáo tài chính; phân tích, đánh giá được một số qui trình kiểm toán nội bộ, kiểm toán tài chính; tham gia phân tích dự báo tài chính doanh nghiệp.

- Sử dụng kiến thức thực tế, thực tập, cử nhân Kiểm toán có kiến thức thực tiễn về kế toán, kiểm toán; tiếp cận và hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo từng vị trí công việc được phân công.

- Vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn đã được trang bị để phân tích, tổng hợp và giải quyết một vấn đề nghiên cứu cụ thể trong lĩnh vực kiểm toán.

### *1.2.2. Về kỹ năng*

- Kỹ năng xử lý công việc chuyên môn và nghiên cứu một cách độc lập, sáng tạo.
- Kỹ năng làm việc theo nhóm hiệu quả, giải quyết mối quan hệ trong nhóm để thực hiện các mục tiêu đã đề ra.
- Có kỹ năng giao tiếp tốt, có khả năng diễn đạt rõ ràng, thuyết phục ý kiến cá nhân đến công việc chuyên môn.
- Có khả năng tổ chức, thực hiện các hoạt động kiểm toán.

### *1.2.3. Về thái độ*

- Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.
- Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân, làm việc theo pháp luật.
- Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.
- Có ý thức vươn lên trong học tập, không ngừng áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới vào giải quyết những vấn đề của công việc.
- Chấp hành nghiêm túc pháp luật của nhà nước và các quy định của cơ quan. Làm việc với tinh thần kỷ luật cao, có lối sống lành mạnh.

### *1.2.4. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp*

Sau khi tốt nghiệp chương trình này, người học có thể làm việc tốt tại các vị trí sau:

Trợ lý kiểm toán viên tại các công ty kiểm toán độc lập, cơ quan kiểm toán Nhà nước; kiểm soát viên, kiểm toán viên nội bộ, nhân viên quản lý tài chính ở các ngân hàng thương mại, các doanh nghiệp và các cơ quan tổ chức; cán bộ nghiên cứu, giảng viên về kế toán - kiểm toán tại các trường, viện, trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực kế toán-kiểm toán.

### *1.2.5. Trình độ ngoại ngữ, tin học*

- Có năng lực ngoại ngữ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.
- Đạt chuẩn đầu ra kỹ năng sử dụng CNTT nâng cao xác định theo chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

**2. Thời gian đào tạo:** 4 năm

**3. Khối lượng kiến thức toàn khoá:** 147 tín chỉ

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông, hoặc tương đương

**5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

Căn cứ vào Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 787/QĐ-ĐHCN ngày 9 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

**6. Thang điểm:** Thang điểm chữ theo Quy chế kèm theo Quyết định số 787/QĐ-ĐHCN ngày 9 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

**7. Nội dung chương trình**

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			
			Tổng	LT	TH/ TN	TL/ BTL/ ĐA/ TT
<b>I</b>		<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>	<b>44</b>	<b>37</b>	<b>7</b>	<b>0</b>
I.1		<b>Các môn lý luận chính trị</b>	<b>11</b>	<b>11</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	LP6010	Triết học Mác-Lênin	3	3	0	0
2	LP6011	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	0	0
3	LP6012	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	0
4	LP6013	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	0
5	LP6004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	0
I.2		<b>Khoa học xã hội và nhân văn</b>	<b>9</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
		<b>Kiến thức bắt buộc</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	1203107	Pháp luật đại cương	2	2	0	0
		<b>Ngoại ngữ</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	1303176	Tiếng Anh Thương mại 1*	5	5	0	0
2	1303177	Tiếng Anh Thương mại 2*	5	5	0	0
3	1303178	Tiếng Anh Thương mại 3*	5	5	0	0
4	1303179	Tiếng Anh Thương mại 4*	5	5	0	0
5	1303180	Tiếng Anh Thương mại 5*	5	5	0	0
6	1303181	Tiếng Anh Thương mại*	5	5	0	0
	TcKiT1	<b>Kiến thức tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	1403114	Kỹ năng giao tiếp	2	2	0	0
2	1403133	Tâm lý học người tiêu dùng	2	2	0	0
3	1603162	Văn hóa doanh nghiệp	2	2	0	0
I.3		<b>Khoa học tự nhiên - Toán học - Tin học</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
		<b>Kiến thức bắt buộc</b>	<b>9</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	1003107	Toán cao cấp 1	3	3	0	0
2	1003109	Toán cao cấp 2C	3	3	0	0
3	1003111	Xác suất thống kê	3	3	0	0
	TcKiT2	<b>Kiến thức tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	1603104	Đạo đức kinh doanh	3	3	0	0
2	1603106	Địa lý kinh tế	3	3	0	0
3	1603121	Lịch sử kinh tế thế giới	3	3	0	0
I.4	TcGDTC	<b>Giáo dục thể chất (Chọn tối thiểu 4 tín chỉ)</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>0</b>
1	0903127	Bóng bàn 1	1	0	1	0

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			
			Tổng	LT	TH/ TN	TL/ BTL/ ĐA/ TT
2	0903128	Bóng bàn 2	1	0	1	0
3	0903113	Aerobic 1	1	0	1	0
4	0903114	Aerobic 2	1	0	1	0
5	0903115	Bóng chuyền 1	1	0	1	0
6	0903116	Bóng chuyền 2	1	0	1	0
7	0903117	Bơi 1	1	0	1	0
8	0903118	Bơi 2	1	0	1	0
9	0903135	Cầu mây 1	1	0	1	0
10	0903136	Cầu mây 2	1	0	1	0
11	0903137	Đá cầu 1	1	0	1	0
12	0903138	Đá cầu 2	1	0	1	0
13	0903129	Bóng rổ 1	1	0	1	0
14	0903130	Bóng rổ 2	1	0	1	0
15	0903139	Bóng đá 1	1	0	1	0
16	0903140	Bóng đá 2	1	0	1	0
17	0903133	Cầu lông 1	1	0	1	0
18	0903134	Cầu lông 2	1	0	1	0
19	0903121	Karate 1	1	0	1	0
20	0903122	Karate 2	1	0	1	0
21	0903123	Khiêu vũ 1	1	0	1	0
22	0903124	Khiêu vũ 2	1	0	1	0
23	0903125	Pencak Silat 1	1	0	1	0
24	0903126	Pencak Silat 2	1	0	1	0
25	0903141	Tennis 1	1	0	1	0
26	0903142	Tennis 2	1	0	1	0
I.5		<b>Giáo dục quốc phòng - an ninh</b>	<b>8</b>	<b>5</b>	<b>3</b>	<b>0</b>
1	0903101	Công tác quốc phòng, an ninh	2	2	0	0
2	0903108	Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)	3	0	3	0
3	0903102	Đường lối quân sự của Đảng	3	3	0	0
<b>II</b>		<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>	<b>103</b>	<b>69</b>	<b>15</b>	<b>19</b>
II.1		<b>Kiến thức cơ sở</b>	<b>43</b>	<b>34</b>	<b>5</b>	<b>4</b>
II.1.1		<b>Kiến thức cơ sở của khối ngành</b>	<b>27</b>	<b>25</b>	<b>2</b>	<b>0</b>
		<b>Kiến thức bắt buộc</b>	<b>25</b>	<b>23</b>	<b>2</b>	<b>0</b>
1	1603115	Kinh tế vi mô	4	4	0	0

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			
			Tổng	LT	TH/ TN	TL/ BTL/ ĐA/ TT
2	1603116	Kinh tế vĩ mô	3	3	0	0
3	1603123	Marketing căn bản	3	2	1	0
4	1603122	Lý thuyết thông kê	3	2	1	0
5	1203104	Luật kinh tế	3	3	0	0
6	1103121	Nguyên lý kế toán	3	3	0	0
7	1603148	Tài chính tiền tệ	3	3	0	0
8	1003102	Kinh tế lượng	3	3	0	0
	TcKiT3	<b>Kiến thức tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	1603117	Kỹ năng làm việc nhóm	2	2	0	0
2	1103136	Thăm quan thực tế (Ngành Kiểm toán)	2	0	0	2
3	1603142	Quản trị văn phòng	2	2	0	0
II.1.2		<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>	<b>16</b>	<b>9</b>	<b>3</b>	<b>4</b>
		<b>Kiến thức bắt buộc</b>	<b>13</b>	<b>7</b>	<b>2</b>	<b>4</b>
1	1603144	Tài chính doanh nghiệp	3	2	1	0
2	1603143	Tài chính công	3	2	1	0
3	1103120	Lý thuyết kiểm toán	3	3	0	0
4	1103137	Thực tập cơ sở ngành (Ngành Kiểm toán)	4	0	0	4
	TcKiT4	<b>Kiến thức tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>0</b>
1	1603151	Toán tài chính	3	2	1	0
2	1603155	Thị trường chứng khoán	3	2	1	0
3	1603185	Xác định rủi ro và áp dụng quy trình xử lý rủi ro	3	3	0	0
II.2		<b>Kiến thức chuyên ngành</b>	<b>45</b>	<b>35</b>	<b>10</b>	<b>0</b>
		<b>Kiến thức bắt buộc</b>	<b>43</b>	<b>33</b>	<b>10</b>	<b>0</b>
1	1103109	Kế toán tài chính 1	3	3	0	0
2	1103110	Kế toán tài chính 2	3	3	0	0
3	1103118	Kiểm toán tài chính 1	3	2	1	0
4	1103134	Kiểm toán tài chính 2	3	2	1	0
5	1103135	Kiểm toán tài chính 3	2	1	1	0
6	1103106	Kế toán quản trị 1	3	2	1	0
7	1103130	Kiểm toán hoạt động	3	3	0	0
8	1103129	Kiểm soát quản lý	3	3	0	0
9	1103122	Phân tích báo cáo tài chính	3	2	1	0
10	1103103	Kế toán công 1	4	3	1	0
11	1103102	Hệ thống thông tin kế toán	3	2	1	0

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			
			Tổng	LT	TH/ TN	TL/ BTL/ ĐA/ TT
12	1103117	Kiểm soát nội bộ	2	2	0	0
13	1103115	Kế toán và lập báo cáo thuế	3	2	1	0
14	1103159	Nghiên cứu, ứng dụng trong kế toán, kiểm toán	3	2	1	0
15	1103162	Thực hành nghề nghiệp kiểm toán	2	1	1	0
	TcKiT5	<b>Kiến thức tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	1103114	Kế toán trong các ngành kinh tế đặc thù	2	2	0	0
2	1103105	Kế toán công ty	2	2	0	0
3	1103123	Tổ chức công tác kế toán	2	2	0	0
II.3		<b>Thực tập tốt nghiệp và làm đồ án/ khóa luận tốt nghiệp (hoặc học thêm một số học phần chuyên môn thay thế đồ án/ khóa luận tốt nghiệp)</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>15</b>
1	1103138	Thực tập tốt nghiệp (Ngành Kiểm toán)	8	0	0	8
2	1103128	Đồ án/ khóa luận tốt nghiệp (Ngành Kiểm toán)	7	0	0	7
	TcTnKiT	<b>Sinh viên không làm đồ án/ khóa luận tốt nghiệp đăng ký học thêm 7 tín chỉ trong các học phần sau:</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	1103111	Kế toán tài chính 3	3	1	2	0
2	1103108	Kế toán quốc tế	3	3	0	0
3	1103127	Chuyên đề kiểm toán	4	3	1	0
		<b>Tổng toàn khoá (Tín chỉ)</b>	<b>147</b>	<b>106</b>	<b>22</b>	<b>19</b>

Ghi chú:

- Các học phần " Tiếng Anh Thương mại 1"; " Tiếng Anh Thương mại 2"; " Tiếng Anh Thương mại 3"; " Tiếng Anh Thương mại 4" và " Tiếng Anh Thương mại 5" không tính khối lượng tích lũy tín chỉ của chương trình đào tạo.

- "\*" : sinh viên có thể đăng ký học thay thế bằng các học phần Tiếng Trung Quốc; hoặc Tiếng Hàn Quốc; hoặc Tiếng Nhật (nếu có).

## 8. Tiến trình đào tạo

